VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ[1]
Hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La

Thông tư số 138/2007/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Thủy điện Sơn La, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2007, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 159/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Thông tư số 138/2007/TT-BTC ngày 29/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Thủy điện Sơn La, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng, Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 và Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 207/2004/QĐ-TTg ngày 11/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế quản lý và thực hiện Dự án thủy điện Sơn La

---

[1] Văn bản này được hợp nhất từ 02 Thông tư sau:

- Thông tư số 138/2007/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Thủy điện Sơn La, có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2007;

- Thông tư số 159/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Thông tư số 138/2007/TT-BTC ngày 29/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Thủy điện Sơn La, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

Văn bản hợp nhất này không thay thế 02 Thông tư trên.

và Quyết định số 11/2007/QĐ-TTg ngày 23/01/2007 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều về cơ chế quản lý và thực hiện Dự án thủy điện Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 207/2004/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La và Quyết định số 141/2007/QĐ-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La như sau:[2]

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng Thông tư:

Các dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La phải đảm bảo các điều kiện sau:

---

[2]Thông tư số 159/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Thông tư số 138/2007/TT-BTC ngày 29/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Thủy điện Sơn La, có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009; Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về Hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng; Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 và Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999; Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Thủy điện Sơn La; Quyết định số 141/2007QĐ-TTg ngày 24/8/2007, Quyết định số 31/2008/QĐ-TTg ngày 25/02/2008, Quyết định số 72/2009/QĐ-TTg ngày 04/5/2009 và Quyết định số 43/2011/QĐ-TTg ngày 10/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Thủy điện Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ;

Thực hiện Quyết định số 2107/QĐ-TTg ngày 18/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế quản lý và thực hiện dự án Thủy điện Sơn La;

- Thuộc phạm vi, đối tượng, thời điểm áp dụng Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 141/2007/QĐ-TTg;

- Nằm trong Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La được phê duyệt tại Quyết định số 196/2004/QĐ-TTg ngày 29/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ và quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La;

- Nằm trong quy hoạch chi tiết khu (điểm) tái định cư được Ủy ban nhân dân các tỉnh: Sơn La, Lai Châu, Điện Biên phê duyệt;

- Thực hiện theo các quyết định có liên quan của Thủ tướng Chính phủ, của Ủy ban nhân dân các tỉnh: Sơn La, Lai Châu, Điện Biên;

- Đảm bảo thủ tục đầu tư và xây dựng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành[3].

- Được bố trí kế hoạch vốn đầu tư hàng năm thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La.

2. Nguồn vốn đầu tư thực hiện dự án:

- Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ;

- Nguồn vốn đầu tư của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (viết tắt là EVN).

Các nguồn vốn trên được chuyển cho Ngân hàng phát triển Việt Nam (viết tắt là Ngân hàng phát triển) thực hiện kiểm soát, thanh toán (không hưởng phí thanh toán).

- Các nguồn vốn khác: được quản lý theo các quy định hiện hành tương ứng với từng nguồn vốn đó.

II. ĐĂNG KÝ, THẨM TRA VỐN ĐẦU TƯ HÀNG NĂM

1. Đăng ký nhu cầu vốn đầu tư:

Hàng năm, theo quy định về thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước; căn cứ Quy hoạch tổng thể di dân tái định cư dự án thủy điện Sơn La được phê duyệt trên địa bàn tỉnh, mục tiêu và tiến độ di dân của Dự án, tình hình thực tế và khả năng thực hiện của địa phương; Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ban Quản lý dự án tỉnh lập kế hoạch tái định cư và nhu cầu vốn đầu tư hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và đăng ký nhu cầu vốn đầu tư gửi Văn phòng Chính phủ đồng gửi Ban Chỉ đạo nhà nước Dự án thủy điện Sơn La, các Bộ liên

---

[3]Gạch đầu dòng này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 159/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Thông tư số 138/2007/TT-BTC ngày 29/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Thủy điện Sơn La, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

quan (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và EVN trước ngày 20 tháng 7 năm trước (theo Phụ lục 1- không chi tiết từng khu, điểm tái định cư theo điểm B của phụ lục) để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định giao kế hoạch năm.

2. Thẩm tra phân bổ vốn đầu tư:

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn hàng năm; Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ban Quản lý dự án tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan căn cứ các quy định hiện hành, kiểm tra thủ tục đầu tư các dự án, lập phương án phân bổ vốn bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và EVN (theo Phụ lục 1).

- Căn cứ kế hoạch vốn đầu tư hàng năm được Thủ tướng Chính phủ giao, phương án phân bổ vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh, kế hoạch phát hành trái phiếu Chính phủ và kế hoạch nguồn vốn của EVN; Bộ Tài chính thẩm tra, có ý kiến về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư không đủ thủ tục đầu tư và không đảm bảo các quy định về điều kiện bố trí vốn gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Ngân hàng phát triển và EVN. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phân bổ lại theo đúng quy định hiện hành và gửi Bộ Tài chính, Ngân hàng phát triển để cấp phát thanh toán. Ý kiến của Bộ Tài chính về phương án phân bổ và phương án phân bổ đúng quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh là căn cứ để Ngân hàng phát triển cấp phát thanh toán.

- Căn cứ phương án phân bổ vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh và ý kiến thẩm tra của Bộ Tài chính; Ngân hàng phát triển thông báo cho chi nhánh Ngân hàng phát triển Việt Nam tại các tỉnh (viết tắt là chi nhánh Ngân hàng phát triển).

3. Điều chỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư[4]:

- Thời hạn điều chỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư là trước ngày 25/12 hàng năm.

- Kế hoạch vốn đầu tư hàng năm được thanh toán cho khối lượng hoàn thành được nghiệm thu đến hết ngày 31/12 năm kế hoạch; thời hạn thanh toán kế hoạch vốn hàng năm (kể cả kế hoạch điều chỉnh) là đến hết ngày 31/01 năm sau. Trường hợp đặc biệt cần kéo dài thời gian thanh toán vốn đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản báo cáo Bộ Tài chính trước ngày 31/01 năm sau để phối hợp giải quyết.

III. CHUYỂN VỐN

1. Căn cứ chuyển vốn:

- Kế hoạch vốn đầu tư được Thủ tướng Chính phủ giao;

---

[4]Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 159/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Thông tư số 138/2007/TT-BTC ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thủy điện Sơn La, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

- Phương án phân bổ vốn đầu tư của địa phương;

- Ý kiến thẩm tra phân bổ vốn đầu tư của Bộ Tài chính;

- Tiến độ thực hiện dự án.

2. Trình tự chuyển vốn:

- Căn cứ nhu cầu vốn thanh toán của các dự án; Ngân hàng phát triển lập kế hoạch thanh toán vốn hàng quý gửi Kho bạc nhà nước (Trung ương), đồng gửi Bộ Tài chính vào ngày 15 của tháng cuối quý.

- Trên cơ sở kế hoạch của Ngân hàng phát triển; Kho bạc nhà nước (Trung ương) chuyển vốn sang Ngân hàng phát triển để thanh toán.

IV. TẠM ỨNG, THANH TOÁN, THU HỒI TẠM ỨNG

1. Mở tài khoản:

Ban Quản lý dự án mở tài khoản tại chi nhánh Ngân hàng phát triển; chi nhánh Ngân hàng phát triển hướng dẫn Ban Quản lý dự án thủ tục mở tài khoản.

2. Tạm ứng, thanh toán, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án, khối lượng hoàn thành khác và lập dự án quy hoạch chi tiết khu (điểm) tái định cư:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Thanh toán đường công vụ di chuyển dân

a) Hồ sơ bao gồm:

- Quyết định của cấp có thẩm quyền: phê duyệt thiết kế, dự toán, lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu.

- Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư.

- Chứng từ chuyển tiền.

- Bảng tính giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng.

- Xác nhận hoàn thành việc di chuyển dân bằng con đường này (của Ban quản lý dự án và Ủy ban nhân dân xã nơi có dân di dời).

b) Thanh toán:

- Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán của nhà thầu theo quy định, hợp lệ; Ban Quản lý dự án phải hoàn thành các thủ tục và chuyển đề nghị thanh toán tới Chi nhánh Ngân hàng.

- Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán của Ban Quản lý dự án theo quy định, hợp lệ; chi nhánh Ngân hàng phát triển thanh toán cho nhà thầu toàn bộ giá trị công trình theo hợp đồng.

4[5]. (Được bãi bỏ)

5. Tạm ứng, thanh toán xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình công cộng điểm tái định cư xen ghép:

Việc tạm ứng, thanh toán xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình công cộng điểm tái định cư xen ghép thực hiện theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý vốn đầu tư thuộc ngân sách xã, thị trấn.

6. Tạm ứng, thanh toán, thu hồi chi phí bồi thường:

6.1. Quy định về hồ sơ:

a) Hồ sơ gửi một lần và gửi bổ sung trong trường hợp có điều chỉnh, bổ sung, bao gồm:

- Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hợp đồng kinh tế (trường hợp do nhà thầu thực hiện).

b) Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư của Ban Quản lý dự án cho mỗi lần tạm ứng, thanh toán và dự toán chi tiết từng nội dung bồi thường;

c) Các khoản chi bồi thường thanh toán trực tiếp cho hộ tái định cư và hộ sở tại đều phải có bảng kê tạm ứng, thanh toán chi tiết theo từng hộ dân có địa chỉ cụ thể.

Trường hợp đặc biệt, chưa có phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư và dự toán bồi thường được duyệt nhưng phải thực hiện di chuyển theo tiến độ thì Ban quản lý dự án được tạm ứng tối đa không quá 70% khái toán của nội dung bồi thường trong khái toán tổng mức đầu tư của dự án quy hoạch chi tiết khu tái định cư, điểm tái định cư được duyệt để tạm ứng cho hộ dân.

6.2. Tạm ứng, thanh toán, thu hồi:

a) Hộ tái định cư và hộ sở tại phải di dời nhà ở được thanh toán toàn bộ chi phí bồi thường trước khi di dời toàn bộ gia đình;

b) Hộ tái định cư tự nguyện:

Phải có đơn tự nguyện di chuyển theo quy định tại khoản 5, điều 10 của Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 và được thanh toán toàn bộ chi phí bồi thường trước khi di dời toàn bộ gia đình.

6.3. Thời hạn và trình tự thanh toán:

- Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán (hoặc tạm ứng) của Ban Quản lý dự án theo quy định (bao gồm: Giấy đề nghị

---

[5]Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 159/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Thông tư số 138/2007/TT-BTC ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thủy điện Sơn La, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

thanh toán vốn đầu tư và dự toán chi tiết từng nội dung bồi thường kèm theo bảng kê chi tiết xác định giá trị từng nội dung bồi thường đối với từng hộ dân); chi nhánh Ngân hàng phát triển kiểm soát, chuyển vốn cho Ban Quản lý dự án để Ban Quản lý dự án để thanh toán cho các hộ dân (hoặc chi nhánh Ngân hàng phát triển đồng thời thanh toán cho nhà thầu theo đề nghị của chủ đầu tư đối với trường hợp nhà thầu thực hiện).

- Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày được chi nhánh Ngân hàng phát triển chuyển vốn; Ban Quản lý dự án có trách nhiệm thanh toán trực tiếp chi phí bồi thường cho các hộ dân. Từng hộ dân phải ký nhận, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã.

- Việc thanh toán chi phí bồi thường cho hộ dân phải hoàn thành trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày bắt đầu thanh toán.

- Trong thời hạn không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cho các hộ dân; Ban Quản lý dự án phải tổng hợp báo cáo chi nhánh Ngân hàng phát triển tình hình thanh toán chi phí bồi thường và hoàn lại số tiền chưa thanh toán hết (kèm theo báo cáo thuyết minh).

- Chi phí bồi thường đã tạm ứng được thu hồi dần từng lần thanh toán.

7. Tạm ứng, thanh toán, thu hồi chi phí hỗ trợ tái định cư:

7.1. Quy định về hồ sơ:

Thực hiện theo quy định tại Điểm 6.1, Phần IV của Thông tư này.

7.2. Tạm ứng, thanh toán chi phí hỗ trợ làm nhà ở, công trình phụ, vật kiến trúc kèm theo nhà ở:

Thực hiện theo tiến độ làm nhà ở của hộ dân; tiền hỗ trợ làm nhà được thanh toán tối đa không quá 2 lần.

- Lần 1: tạm ứng tối đa 70% mức hỗ trợ.

- Lần 2: thanh toán bằng 100% mức hỗ trợ, đồng thời thu hồi tạm ứng (có biên bản xác định hoàn thành toàn bộ công trình có chữ ký của chủ hộ, xác nhận của ban quản lý dự án và Ủy ban nhân dân xã nơi đến).

7.3. Tạm ứng, thanh toán chi phí hỗ trợ di chuyển:

- Trường hợp Ban quản lý dự án thuê phương tiện vận chuyển: thanh toán 1 lần sau khi thực hiện đúng các nội dung ghi trong hợp đồng (có xác nhận của ban quản lý dự án, Ủy ban nhân dân xã nơi đến).

- Trường hợp hộ tái định cư nhận khoán tiền để thuê phương tiện vận chuyển hoặc tự vận chuyển: thanh toán 1 lần ngay sau khi hoàn thành toàn bộ việc di dời đến điểm tái định cư (có xác nhận của ban quản lý dự án, Ủy ban nhân dân xã nơi đến).

- Hỗ trợ rủi ro khi di chuyển: hỗ trợ 1 lần ngay sau khi xảy ra tai nạn chết người hoặc có hồ sơ nhập viện (đối với người bị thương phải điều trị).

- Hỗ trợ di chuyển mồ mả: hỗ trợ 1 lần theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7.4. Tạm ứng, thanh toán chi phí hỗ trợ đời sống:

a) Hỗ trợ lương thực:

- Thực hiện hỗ trợ bằng tiền hoặc bằng lương thực.

- Lần đầu được hỗ trợ tối đa 3 tháng (thực hiện ngay sau khi hoàn thành di dời toàn bộ đến điểm tái định cư hoặc trước khi di dời).

- Lần hỗ trợ tiếp theo: thực hiện hỗ trợ định kỳ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian hỗ trợ lương thực: thực hiện theo Quyết định số 43/2011/QĐ-TTg ngày 10/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Thủy điện Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 08/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ [6].

b) Hỗ trợ y tế: thực hiện sau khi đã hoàn thành toàn bộ việc di dời đến điểm tái định cư theo yêu cầu của Trung tâm Y tế huyện và Ủy ban nhân dân xã để phòng chống dịch bệnh tại điểm tái định cư;

c) Hỗ trợ giáo dục: thực hiện sau khi đã hoàn thành toàn bộ việc di dời đến điểm tái định cư, trước năm học mới;

d) Hỗ trợ tiền sử dụng điện thắp sáng:

- Lần đầu được hỗ trợ tối đa 3 tháng (thực hiện sau khi đã hoàn thành di dời toàn bộ đến điểm tái định cư hoặc ngay trước khi di dời).

- Lần hỗ trợ tiếp theo: thực hiện hỗ trợ định kỳ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Hỗ trợ chất đốt:

- Lần đầu được hỗ trợ tối đa 3 tháng (thực hiện ngay sau khi đã hoàn thành di dời toàn bộ đến điểm tái định cư hoặc trước khi di dời).

- Lần hỗ trợ tiếp theo: thực hiện hỗ trợ định kỳ theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Hỗ trợ cán bộ, công chức, công nhân, viên chức... đang sinh sống cùng gia đình: thực hiện hỗ trợ sau khi cả gia đình đã hoàn thành di dời toàn bộ đến điểm tái định cư.

---

[6] Gạch đầu dòng này được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 159/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Thông tư số 138/2007/TT-BTC ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thủy điện Sơn La, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

7.5. Tạm ứng, thanh toán chi phí hỗ trợ sản xuất:

a) Hỗ trợ hộ tái định cư thực hiện phương án sản xuất[7]:

Căn cứ phương án sản xuất được cơ quan có thẩm quyền cấp huyện phê duyệt, thực hiện thanh toán một lần cho hộ tái định cư.

b) Hỗ trợ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư:

- Lần đầu tạm ứng tối đa 50% giá trị hợp đồng.

- Lần thanh toán tiếp theo: thực hiện theo tiến độ thực hiện hợp đồng.

c) Hỗ trợ hộ sở tại, hộ không phải di dời nhưng bị thu hồi đất sản xuất được hỗ trợ một lần.

7.6. Thanh toán chi phí hỗ trợ khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích đất sản xuất:

Thanh toán theo khối lượng hoàn thành.

7.7. Tạm ứng, thanh toán chi phí hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp:

a) Hỗ trợ đào tạo:

- Trường hợp thực hiện qua đơn vị đào tạo: lần đầu tạm ứng tối đa 50% giá trị hợp đồng, lần thanh toán tiếp thực hiện sau khi hoàn thành hợp đồng đào tạo (có cấp chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Trường hợp người lao động tự liên hệ cơ sở đào tạo: thanh toán trực tiếp một lần cho người lao động sau khi xuất trình chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận đào tạo phù hợp với nghề nghiệp đã đăng ký chuyển đổi.

b) Hỗ trợ mua sắm công cụ lao động theo nghề chuyển đổi:

Thanh toán trực tiếp một lần cho người lao động.

7.8. Thanh toán chi phí hỗ trợ chi phí đào tạo cán bộ cơ sở cho cộng đồng:

Thanh toán trực tiếp một lần cho tổ chức nhà nước thực hiện đào tạo sau khi chương trình, kế hoạch hoặc hợp đồng đào tạo hoàn thành được cơ quan có thẩm quyền của địa phương xác nhận.

7.9. Thanh toán, chi phí hỗ trợ gia đình chính sách:

Thanh toán một lần trước khi gia đình chính sách di dời.

---

[7] Mục này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 159/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Thông tư số 138/2007/TT-BTC ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thủy điện Sơn La, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

7.10. Thanh toán chi phí hỗ trợ hộ tái định cư tự nguyện:

Hộ tái định cư tự nguyện phải có đơn tự nguyện di chuyển theo quy định tại Khoản 5, Điều 10 của Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 09/01/2007 và được thanh toán toàn bộ chi phí hỗ trợ trước khi di dời toàn bộ gia đình.

7.11. Thanh toán hỗ trợ chi phí hồ sơ điều chỉnh quản lý đất đai:

Thanh toán một lần cho cơ quan có thẩm quyền quản lý đất đai sau khi đã hoàn thành hồ sơ điều chỉnh đất đai (được cơ quan có thẩm quyền của địa phương xác nhận).

7.12. Thanh toán chi phí hỗ trợ kinh phí rời nhà cũ, nhận nhà mới:

Hỗ trợ 1 lần theo quy định của cơ quan có thẩm quyền của địa phương.

7.13. Thanh toán chi phí hỗ trợ hộ tái định cư có thuyền đánh bắt cá, chở đò trên sông hồ tại nơi ở cũ, khi đến điểm tái định cư không có sông hồ, không đánh bắt cá, không sử dụng thuyền:

Thanh toán một lần cho hộ tái định cư sau khi đã hoàn thành di dời toàn bộ đến điểm tái định cư.

7.14. Thanh toán chí phí hỗ trợ khuyến khích di chuyển theo tiến độ:

Thực hiện theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7.15. Thanh toán chi phí hỗ trợ đối tượng giữ chức vụ đang hưởng lương hoặc phụ cấp lương do nhà nước chi trả ở nơi đi, khi đến điểm tái định cư không giữ chức vụ cũ:

Thanh toán một lần (hoặc định kỳ) từ tháng đầu tiên ngay sau khi hoàn thành toàn bộ việc di dời đến điểm tái định cư.

7.16. Thanh toán chi phí hỗ trợ kinh phí điều chỉnh địa giới hành chính các xã phải điều chỉnh địa giới hành chính do thực hiện tái định cư:

Thực hiện theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7.17. Thời hạn và trình tự thanh toán:

Thực hiện theo quy định tại Điểm 6.3, Phần IV của Thông tư này.

8. Thanh toán chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

8.1. Nguồn kinh phí:

Được trích theo quy định hiện hành của Chính phủ từ nguồn vốn thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La được giao kế hoạch hàng năm.

8.2. Quản lý, sử dụng:[8]

[8] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 159/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Thông tư số 138/2007/TT-BTC ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thủy điện Sơn La, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 57/2010/TT-BTC ngày 16/4/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

9. Thanh toán chi phí quản lý dự án:

9.1. Nguồn kinh phí:

- Được bố trí trong kế hoạch vốn thực hiện tái định cư Dự án thủy điện Sơn La hàng năm từ hoạt động quản lý dự án, công trình theo thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư của các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Ban quản lý dự án tỉnh được bổ sung kinh phí hoạt động để thực hiện các công việc quản lý chung của dự án từ dự toán chi phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành đối với đơn vị hành chính.

9.2. Quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án:

- Thực hiện theo thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư của các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Đối với nguồn kinh phí hình thành từ dự toán được duyệt theo quy định hiện hành đối với đơn vị hành chính: Ban Quản lý dự án tỉnh phải lập dự toán chi phí thực hiện các nội dung công việc: tổng hợp, hướng dẫn, kiểm tra...trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện quyết toán theo quy định hiện hành.

V. QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ

1. Quyết toán vốn đầu tư: [9]*(Được bãi bỏ).*

2. Quyết toán nguồn vốn:[10]

Vào ngày 01/4 năm sau, Ngân hàng Phát triển Việt Nam báo cáo quyết toán với Bộ Tài chính và Tập đoàn Điện lực Việt Nam về tình hình tiếp nhận và sử dụng nguồn vốn của dự án đến hết ngày 31/01 năm sau.

3. Chế độ kế toán:

Ban Quản lý dự án bồi thường, di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La của các tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu thực hiện chế độ kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư ban hành theo quy định của Bộ Tài chính.

---

[9] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 159/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Thông tư số 138/2007/TT-BTC ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thủy điện Sơn La, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

[10] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Thông tư số 159/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Thông tư số 138/2007/TT-BTC ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thủy điện Sơn La, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

4. Các khoản chi bị xuất toán thu hồi được xử lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

VI. BÁO CÁO

1. Đối với chủ đầu tư (Ủy ban nhân dân tỉnh):

Hàng tháng, hàng quý và kết thúc năm kế hoạch; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Chỉ đạo Nhà nước dự án thủy điện Sơn La, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư (theo Phụ lục 2).

2. Đối với Ngân hàng phát triển:

- Hàng tháng, Ngân hàng phát triển báo cáo Bộ Tài chính, Kho bạc nhà nước tình hình thanh toán vốn đầu tư của dự án (theo Phụ lục 3) .

- Hàng quý, chi nhánh Ngân hàng phát triển báo cáo Ngân hàng phát triển, Sở Tài chính về tình hình tiếp nhận, cấp vốn, thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành và các thông tin liên quan. Ngân hàng phát triển báo cáo Bộ Tài chính, Kho bạc nhà nước, EVN tình hình tiếp nhận và thanh toán vốn bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (theo Phụ lục 4).[11]

Báo cáo 13 tháng (thay cho báo cáo cả năm) được lập vào ngày 20/02 năm sau.[12]

3. Đối chiếu số liệu thanh toán vốn đầu tư:

- Vào ngày 15 của tháng đầu quý sau, chi nhánh Ngân hàng phát triển và Ban Quản lý dự án thực hiện đối chiếu số liệu thanh toán vốn đầu tư trong quý trước.

- Trước khi lập báo cáo quyết toán về tình hình tiếp nhận và sử dụng nguồn vốn của dự án, Ngân hàng Phát triển Việt Nam đối chiếu với Bộ Tài chính và Tập đoàn Điện lực Việt Nam về số vốn đã tiếp nhận và thanh toán trong năm[13].

---

[11] Đoạn "Riêng báo cáo quý IV được thay thế bằng báo cáo cả năm vào ngày 20 tháng 01 năm sau" được bãi bỏ theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Thông tư số 159/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Thông tư số 138/2007/TT-BTC ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thủy điện Sơn La, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

[12] Đoạn "Báo cáo 13 tháng (thay cho báo cáo cả năm) được lập vào ngày 20/02/năm sau" được bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Thông tư số 159/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Thông tư số 138/2007/TT-BTC ngày 19 tháng 11 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thủy điện Sơn La, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

[13] Gạch đầu dòng này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 1 của Thông tư số 159/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Thông tư số 138/2007/TT-BTC ngày 29/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Thủy điện Sơn La, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN[14]

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh: Sơn La, Điện Biên, Lai Châu:

- Chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện các dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng chế độ, chính sách của Nhà nước và tiến độ đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng của tỉnh kiểm tra, đôn đốc các Ban Quản lý dự án thực hiện kế hoạch, tiếp nhận và sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích, đúng quy định hiện hành.

- Báo cáo theo quy định, và chịu trách nhiệm về tính chính xác của báo cáo.

2. Ban Quản lý dự án:

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, quản lý, kiểm tra và giám sát đầu tư dự án theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao đúng quy định hiện hành;

- Tiếp nhận và sử dụng vốn đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả;

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện về khối lượng và chất lượng công trình, hạng mục công trình (kể cả nhà ở và khối lượng công việc do hộ dân đảm nhận);

- Khi có khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành đủ điều kiện thanh toán, tiến hành nghiệm thu, làm thủ tục thanh toán kịp thời cho nhà thầu;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành thanh toán và số liệu, tài liệu cung cấp cho Ngân hàng phát triển và cơ quan chức năng của Nhà nước;

- Thực hiện báo cáo định kỳ và quyết toán vốn đầu tư theo quy định.

3. Ngân hàng phát triển:

- Ban hành Quy trình kiểm soát thanh toán theo đúng quy định của Thông tư này đảm bảo đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho các Ban Quản lý dự án.

- Thông báo mức vốn đầu tư cho các chi nhánh Ngân hàng phát triển, chỉ đạo và kiểm tra các chi nhánh Ngân hàng phát triển thực hiện việc kiểm soát thanh toán kịp thời, đầy đủ, đúng quy định;

- Báo cáo và quyết toán vốn đầu tư theo quy định;

---

[14] Điều 2 của Thông tư số 159/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Thông tư số 138/2007/TT-BTC ngày 29/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Thủy điện Sơn La quy định như sau:

"Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2012.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các địa phương, các cơ quan phản ánh kịp thời để Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./."

- Kịp thời báo cáo Bộ Tài chính những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát, thanh toán vốn bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thủy điện Sơn La.

- Chi nhánh Ngân hàng phát triển chịu trách nhiệm kiểm soát thanh toán vốn bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định hiện hành của nhà nước, báo cáo định kỳ, thực hiện đối chiếu số liệu thanh toán vốn đầu tư theo quy định tại Thông tư này và báo cáo kịp thời Ngân hàng phát triển những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện kiểm soát thanh toán vốn.

4. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư:

- Nhận, sử dụng đúng mục đích, đúng số lượng và chất lượng công việc thực hiện và hiệu quả số tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Giám sát việc thực hiện về khối lượng và chất lượng các công việc do Ban Quản lý dự án, nhà thầu thực hiện gắn với hộ và cộng đồng.

- Kiểm tra, đối chiếu với chế độ chính sách quy định của Nhà nước về tính chính xác, hợp pháp của các khoản bồi thường, hỗ trợ đã nhận.

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư số 104/2005/TT-BTC ngày 25/11/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và thanh toán vốn đầu tư dự án bồi thường, di dân, tái định cư dự án thủy điện Sơn La.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời để Bộ Tài chính nghiên cứu, hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi./.

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 40/VBHN-BTC

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2014

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Hiếu

Phụ lục 1

(Kèm theo Thông tư số 138/2007/TT-BTC ngày 29/11/2007 của Bộ Tài chính)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày tháng năm 200....

ĐĂNG KÝ NHU CẦU (PHÂN BỔ) VỐN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ THUỘC KẾ HOẠCH NĂM.....

TT	Chỉ tiêu	Thời gian KC-HT	TMĐT được duyệt (triệu đồng)	DT (TDT) được duyệt (triệu đồng)	Lũy kế g. trị k. lượng t.hiện đến hết năm trước (triệu đồng)	Ước thanh toán đến hết năm trước (triệu đồng)	Kế hoạch vốn năm... (triệu đồng)
A	**TỔNG SỐ**						
I	Vốn quy hoạch, chuẩn bị đầu tư						
II	Vốn bồi thường, hỗ trợ tái định cư						
	1. Bồi thường						
	(chi tiết từng nội dung bồi thường)						
	2. Hỗ trợ tái định cư						
	(chi tiết từng nội dung hỗ trợ)						
III	Vốn xây dựng dự án, công trình khu tái định cư						
IV	Vốn xây dựng khu tái định cư đô thị						
V	Vốn xây dựng công trình, dự án khác phục vụ TĐC						
VI	Chi phí QLDA, chi phí khác						
B	**CHI TIẾT THEO KHU (ĐIỂM) TÁI ĐỊNH CƯ**						
I	Khu (điểm) tái định cư...						
	(Chi tiết từng nội dung tương tự như mục A)						
II	Khu (điểm) tái định cư...						
	....						

Thuyết minh kèm theo

Nơi nhận:
- Ban Chỉ đạo Nhà nước Dự án thủy điện Sơn La, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Phụ lục 2

(Kèm theo Thông tư số 138/2007/TT-BTC ngày 29/11/2007 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày tháng năm 200...

BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ QUÝ.... NĂM.....

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm nay	G. trị k.lượng t. hiện từ đầu năm đến cuối kỳ BC		Vốn đã th. toán (kể cả số dư tạm ứng) từ đầu năm đến cuối kỳ BC	
			Tổng số	Trong đó KH năm nay	Tổng số	Trong đó KH năm nay
A	**TỔNG SỐ**					
I	Vốn quy hoạch, chuẩn bị đầu tư					
II	Vốn bồi thường, hỗ trợ tái định cư					
	1. Bồi thường					
	(chi tiết từng nội dung bồi thường)					
	2. Hỗ trợ tái định cư					
	(chi tiết từng nội dung hỗ trợ)					
III	Vốn xây dựng dự án, công trình khu tái định cư					
IV	Vốn xây dựng khu tái định cư đô thị					
V	Vốn xây dựng công trình, dự án khác phục vụ TĐC					
VI	Chi phí QLDA và chi phí khác					
B	**CHI TIẾT THEO KHU (ĐIỂM) TÁI ĐỊNH CƯ**					
I	Khu (điểm) tái định cư...					
	(Chi tiết từng nội dung tương tự như mục A)					
II	Khu (điểm) tái định cư...					
	....					

Nơi nhận:
- Ban Chỉ đạo Nhà nước Dự án thủy điện Sơn La;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH...

NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Phụ lục 3

(Kèm theo Thông tư số 138/2007/TT-BTC ngày 29/11/2007 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ
BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ DỰ ÁN THỦY ĐIỆN SƠN LA
(tháng..... năm.....)

Chỉ tiêu báo cáo	Tổng số	Sơn La	Lai Châu	Điện Biên
1. Kế hoạch vốn năm				
- *Tổng số (triệu đồng)*				
- *Trái phiếu Chính phủ*				
- *EVN*				
2. Vốn đầu tư đã thanh toán *(1)*				
2.1. Lũy kế từ đầu năm đến kỳ b.cáo (triệu đồng)				
- *Trái phiếu Chính phủ*				
- *EVN*				
2.1. Riêng trong kỳ b.cáo (triệu đồng)				
- *Trái phiếu Chính phủ*				
- *EVN*				

Chú thích: (1): bao gồm cả số vốn đã tạm ứng chưa thu hồi

Nhận xét, đánh giá:

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước.

Hà Nội, ngày tháng năm
NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Phụ lục 4

(Kèm theo Thông tư số 138/2007/TT-BTC ngày 29/11/2007 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày tháng năm 200...

BÁO CÁO SỬ DỤNG VỐN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ THUỘC KẾ HOẠCH NĂM.....

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch đầu tư trong năm (1)		Số vốn đã nhận (2)		Vốn thanh toán					Dư tạm ứng năm trước	Ghi chú
		Tổng số	Tr đó: KH năm nay	Tổng số	Tr đó: KH năm nay	Tổng số	Vốn thanh toán		Dư tạm ứng			
							Tổng số	Tr đó: KH năm nay	Tổng số	Tr đó: KH năm nay		
A	**TỔNG SỐ**											(1) Lấy theo
I	Vốn quy hoạch, chuẩn bị đầu tư											phân bổ
II	Vốn bồi thường, hỗ trợ tái định cư											KH của
	1. Bồi thường											tỉnh.
	(chi tiết từng nội dung bồi thường)											(2) Không
	2. Hỗ trợ tái định cư											chi tiết từng
	(chi tiết từng nội dung hỗ trợ)											khối lượng
III	Vốn xây dựng dự án, công trình khu tái định cư											đầu tư
IV	Vốn xây dựng khu tái định cư đô thị											
V	Vốn xây dựng các công trình, dự án khác phục vụ TĐC											
VI	Chi phí QLDA và chi phí khác											
B	**CHI TIẾT THEO TỈNH**											
I	**Tỉnh Sơn La** (chi tiết từng nội dung tương tự như mục A)											
II	...											

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- Kho bạc nhà nước;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Phụ lục 5

(Kèm theo Thông tư số 138/2007/TT-BTC ngày 29/11/2007 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THUỘC KẾ HOẠCH NĂM...

(Đơn vị tính: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu báo cáo	Nguồn vốn		
		Tổng số	Trái phiếu chính phủ	EVN
1	Tổng nguồn vốn đã nhận (1.1 + 1.2)			
1.1	Lũy kế nguồn vốn đã nhận đến trước năm kế hoạch			
1.2	Nguồn vốn đã nhận của năm kế hoạch			
2	Tổng nguồn vốn đã sử dụng (2.1 + 2.2)			
2.1	Lũy kế nguồn vốn đã sử dụng đến trước năm kế hoạch			
2.2	Nguồn vốn của năm kế hoạch đã sử dụng			
3	Tổng nguồn vốn còn lại (1.3 - 2.3)			
3.1	Lũy kế nguồn vốn của năm trước còn lại (1.1 - 2.1)			
3.2	Nguồn vốn của năm kế hoạch còn lại (1.2 - 2.2)			

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm…

NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Phụ lục 6[1]

(Kèm theo Thông tư số 159/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tài chính)

ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN
CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ CÁC HỘ DÂN
Năm.....

STT	Nội dung chi phí	Số tiền *(đồng)*	Ghi chú
1	**2**	**3**	**4**
	TỔNG SỐ		
I	Chi phí bồi thường		
1	*Chi trả đối tượng được bồi thường*		
	Bồi thường thiệt hại về đất		
	Bồi thường thiệt hại nhà ở, công trình phụ, vật kiến trúc kèm theo nhà ở		
	Bồi thường cây trồng, vật nuôi		
	.....		
2	*Chi phí tổ chức thực hiện*		
3	*Chi phí khác (chi phí quyết toán, kiểm toán…)*		
II	Chi phí hỗ trợ tái định cư		
	Hỗ trợ làm nhà ở		
	Hỗ trợ lương thực		
	.....		

..... Ngày.... tháng.... năm....

Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Chủ đầu tư**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

1. Phụ lục này phản ánh các khoản chi phí bằng tiền thanh toán trực tiếp cho các hộ dân.
2. Kèm theo các bảng kê và các chứng từ liên quan.

[1] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 159/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Thông tư số 138/2007/TT-BTC ngày 29/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Thủy điện Sơn La, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.